

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 20/4/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng huê”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nở

Bà Nguyễn Thị Mộng Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐHPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lê Thị Kim O (Viên, Quyên);

Nơi cư trú: 71/5 C, Lương Sơn 3, xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang; có mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc M

Nơi cư trú: 49 C, Lương Sơn, xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu đã thu thập được và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc M có chơi huê với bà bà Lê Thị Kim O (tên gọi khác là Quyên, Viên) do bà O làm cái huê. Chơi huê theo hình thức hót huê trước và trả góp hàng tháng sau. Bà M đã hót huê nhiều lần và sau đó trả góp cho bà O. Tính đến ngày 18/12/2019 (âm lịch), bà O và bà M đã tính toán với nhau và lập giấy cùng xác nhận nội dung bà M còn nợ bà O số tiền huê là 205.000.000 đồng. Kể từ thời điểm xác nhận số nợ đến nay, bà M chỉ mới trả cho bà O được 55.000.000 đồng; bà M còn nợ bà O 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, nay bà M chỉ xác nhận còn nợ bà O 125.000.000 đồng thì bà O cũng đồng ý. Bà O khởi kiện yêu cầu bà M phải trả số tiền 205.000.000 đồng, do bà M chỉ xác nhận còn nợ 125.000.000 đồng nên bà O rút yêu cầu đòi nợ đối với số tiền 80.000.000 đồng.

Bà O yêu cầu bà M phải trả cho bà O số tiền 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Bà M xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 2.000.000 đồng bà O không đồng ý. Bà O yêu cầu trả đủ một lần. Bà O không yêu cầu trả lãi suất.

Bị đơn trình bày tại các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc M có chơi huê với bà Lê Thị Kim O (tên gọi khác là Viên, Quyên) theo hình thức như bà O trình bày là đúng. Ngày 18/12/2019 (âm lịch) bà M và bà O đã chốt nợ và lập giấy xác nhận số tiền bà M nợ huê bà O là 205.000.000 đồng. Từ thời điểm chốt nợ đến nay, bà M đã trả cho bà O được 85.000.000 đồng. Nay bà M chỉ còn nợ 125.000.000 đồng. Bà O yêu cầu bà M đồng ý trả số tiền 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Tuy nhiên, Vì hoàn cảnh khó khăn nên bà M xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi hết số nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả đủ cho nguyên đơn số tiền nợ huê là 125.000.000 đồng; Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim O số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Giữa nguyên đơn bà Lê Thị Kim O và bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M đã xác lập hợp đồng huê là có thật. Sau đó hai bên có lập văn bản và ký xác nhận số tiền nợ huê. Theo đó, bà Nguyễn Thị Ngọc M còn nợ bà Lê Thị Kim O số tiền huê là 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*)

Việc hai bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng có hiệu lực. Do đó các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình như hợp đồng đã giao kết. Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và không thực hiện nghĩa vụ khi nguyên đơn yêu cầu trả nợ là đã xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn. Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 125.000.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả đủ một lần số tiền 125.000.000 đồng.

Xét thấy; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ huê 125.000.000 đồng là chính đáng, có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên không xét.

Đối với việc bà O rút yêu cầu khởi kiện bà M số tiền 80.000.000 đồng; xét thấy, việc rút yêu cầu của bà O là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[2]. *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án

phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.125.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000385 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim O; Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M phải trả đủ cho nguyên đơn bà Lê Thị Kim O số tiền nợ huê là 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu*).

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim O số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

2. *Về án phí:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M phải nộp 6.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.125.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000385 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. *Quy định:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- CCTHADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Liên